TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-01-2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 625/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Quang K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 28/9/5 đường L, Phường N, Quận T Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh V; Địa chỉ tạm trú: 28/9/5 đường L, Phường N, Quận T Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24 tháng 6 năm 2020, nộp tại Toà án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 6 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án tại phiên toà nguyên đơn ông Ngô Quang K trình bày: Ông và và bà Phạm Thị Mỹ H chung sống vợ chồng từ năm 2017, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, đăng ký ngày 19/9/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khó có thể hoà hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn do đã sống ly thân, bản thân ông K không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Thị Mỹ H. Về con chung: có 01 con chung tên là Ngô Minh Q, sinh ngày: 23/01/2018 ngoài ra không có con chung nào khác. Ông Ngô Quang K đồng ý giao cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Bản tường trình ngày 17 tháng 12 năm 2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông K chung sống và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay ông K yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông K. Về con chung: có 01 con chung tên là Ngô Minh Q, sinh ngày: 23/01/2018. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung; yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Giấy đăng ký kết hôn số 157, đăng ký ngày 19/9/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản sao Giấy khai sinh số 37 đăng ký ngày 26/01/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Ngô Quang K thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bà Phạm Thị Mỹ H là bị đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc ông Ngô Quang K và bà Phạm Thị Mỹ H chung sống vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, đăng ký ngày 19/9/2017; Nên xác đinh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu của ông Ngô Quang K xin ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ H. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khó có thể hoà hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn do đã sống ly thân; Bản thân ông K không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa nên xin ly hôn bà Phạm Thị Mỹ H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Mỹ H đến Tòa để hoà giải và làm rõ tình trạng hôn nhân giữa ông Ngô Quang K và bà Phạm Thị Mỹ H nhưng bà Phạm Thị Mỹ H không đến. Chứng tỏ bà Phạm Thị Mỹ H thiếu thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn của vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung của vợ chồng. Mặt khác, tại Bản tường trình ngày 17/12/2020 bà H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay ông K yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông K. Xét thấy ông Ngô Quang K và bà Phạm Thị Mỹ H không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của ông Ngô Quang K xin được ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về con chung: Ông Ngô Quang K và bà Phạm Thị Mỹ H có 01 con chung tên là Ngô Minh Q, sinh ngày: 23/01/2018 ngoài ra không có con chung nào khác. Hiện nay bà Phạm Thị Mỹ H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Ngô Minh Q. Xét yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của bà Phạm Thị Mỹ H là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho con trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Quyết định giao con chung tên là Ngô Minh Q cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Mỹ H yêu cầu ông Ngô Quang K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Xét về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà H khai không có nên Tòa án không xem xét.

[8] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Ông Ngô Quang Khải phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Quang K xin ly hôn bà Phạm Thị Mỹ H.

2. Về con chung: có 01 con chung tên là Ngô Minh Q, sinh ngày: 23/01/2018 ngoài ra không có con chung nào khác.

Giao cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Ngô Minh Q. Ông Ngô Quang K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ngô Quang K không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Ngô Quang K còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà H khai không có nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Quang K chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0043917ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Quang K chịu, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P15 Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn